

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 267: Đạo Lý Chân Thật Trong Kinh, Tự Nhiên Dũng Hiện (Tuôn Trào)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 020)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Đạo lý chân thật trong kinh, tự nhiên dũng hiện (tuôn trào).】

Việc này chúng ta có thể tin tưởng. Vì sao vậy? Tôi tin rằng rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm này. Công phu của chúng ta tuy chưa cao, nhưng khi đọc kinh, có những ý nghĩa trong kinh tự nhiên hiện tiền, tự nhiên thấu suốt. Đây là một cảnh giới tốt, nhưng tuyệt đối không được sanh tâm hoan hỷ. Hễ vừa sanh tâm hoan hỷ thì cảnh giới ấy liền biến mất. Hơn nữa, khi chúng ta đọc kinh, cảnh giới này xuất hiện trong thời gian rất ngắn, không kéo dài lâu, hoặc giả đọc xong cả bộ kinh, chỉ có vài câu kinh là ý nghĩa dâng trào lên.

Người sơ học thường hay sanh tâm đại hoan hỷ trong cảnh giới này, vội vàng lấy bút ghi chép lại vì sợ quên mất. Điều này là có thật. Kỳ thực có cần phải ghi chép hay không? Không cần thiết. Quên đi cũng không sao, quên thì cứ để nó quên. Qua vài ngày nữa nó sẽ lại đến, đừng sợ quên, mà hãy cố gắng giữ gìn tâm thanh tịnh, đây mới là điều quan trọng. Cho nên người biết tu hành thì biết nắm lấy trọng tâm, trọng tâm chính là tâm thanh tịnh. Điều này gọi là “*Tư Duy Tu*” (思惟修).

Câu này rất khó hiểu. Chúng ta là người sơ học, thường khi thấy ba chữ “*Tư Duy Tu*” liền rơi ngay vào trong ý thức, tức là rơi vào phân biệt chấp trước, như vậy là sai rồi, đó không phải là quán chiếu nữa. “*Tư duy tu*” là lấy cái ý nghĩa của nó, “*Tư duy*” là minh liễu, là thấu suốt. Ý nghĩa của kinh bỗng nhiên dũng hiện, vốn dĩ nghĩa lý này rất trúc trắc, rất khó hiểu, nghe giảng cũng không hiểu, xem chú giải cũng không hiểu, bỗng nhiên lại sáng tỏ, cái sự sáng tỏ này chính là nghĩa của “*Tư duy*”. Bình thường khi chúng ta muốn suy nghĩ về vấn đề này, về sự việc này, muốn liễu giải một cách có chiều sâu, thì phải suy nghĩ thật kỹ càng mới có thể liễu giải. Ở chỗ này dùng từ “*Tư duy*” để đại biểu cho ý

nghĩa minh liễu (sáng tỏ), kỳ thực hành giả không hề dùng tư duy, cũng không hề đi nghiên cứu, cũng không hề tưởng tượng, mà là tự nhiên thấu suốt, “*Tư duy*” mang ý nghĩa như vậy.

Còn “*Tu*” nghĩa là gì? Trước đây không hiểu, nay bỗng nhiên hiểu rõ; cái “không hiểu” kia không còn nữa, đứng trên khía cạnh “đoạn vô minh” mà nói thì gọi là “*Tu*”. Vô minh là không sáng tỏ, bây giờ đã sáng tỏ rồi. Từ khía cạnh minh liễu thì gọi là “*Tư duy*”, từ khía cạnh đoạn vô minh thì gọi là “*Tu*”. Do đó có thể biết, đây thực chất là cùng một sự việc, tùy xem bạn đứng từ phương diện nào mà nói. Cho nên dùng danh từ “*Tư duy tu*”, như vậy mới là “*Thọ trì*”, mới có thể lĩnh ngộ. Có thể thấy hai chữ “*Thọ trì*”, người học Phật chúng ta không được hiểu sai ý nghĩa.

Hiện nay có rất nhiều người cho rằng đọc tụng chính là thọ trì. Kỳ thực đọc tụng không phải là thọ trì, đọc tụng chỉ là đọc tụng, không liên quan gì đến thọ trì cả. “*Thọ*” (Nhận) là hoàn toàn thấu suốt và tiếp nhận, “*Trì*” (Giữ) là chân thật làm được, đó mới gọi là Trì. Bạn còn chưa thấu suốt, còn chưa làm được, thì sao gọi là Thọ trì? Giống như đoạn trước đã nói, khi công phu đạt đến trình độ tương đối, đọc kinh ý nghĩa tự nhiên sáng tỏ. Người xưa Trung Quốc cũng thường nói: “*Độc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*” (Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến). Không cần nghe thầy giáo giảng giải, cứ một mạch đọc tiếp, đọc đến sau cùng thì thông suốt, đều thấu hiểu cả.

Đó là việc gì vậy? Là tâm thanh tịnh rồi. Văn chương của các bậc Cổ Thánh Tiên Hiền đều là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Tâm tôi thanh tịnh, tâm tôi chân thành, tâm tôi từ bi; những văn chương, ngôn ngữ của các Ngài là từ cái tâm ấy lưu xuất ra, hôm nay tâm của tôi và tâm của các Ngài giống nhau, thì văn chương các Ngài viết sao tôi lại không hiểu được? Các Ngài viết cũng chính là tôi viết, từ một tâm này mà lưu xuất ra. Sở dĩ chúng ta không hiểu, là vì dụng tâm của các Ngài và dụng tâm của chính chúng ta không giống nhau, vậy thì bạn không hiểu rồi. Nếu như dụng tâm như nhau, thì không có gì là không hiểu.

Sau khi quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, thì Phật pháp không khó. Tất cả kinh điển của Phật có dễ hiểu không? Dễ hiểu. Phật là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại từ bi. Bạn cũng phải dùng cái tâm này, thì khi vừa mở kinh điển ra, ý nghĩa bạn hoàn toàn thấu suốt. Cái gọi là “*Người đồng tâm này, tâm đồng lý này*”, chính là một việc như vậy thôi.

Cho nên nếu thật sự phát tâm học đạo, bất luận tại gia hay xuất gia, bất luận nam nữ già trẻ, hễ thật sự phát tâm cầu đạo, thì hãy dùng tâm chân thành cung kính mà đọc. Chỉ cần chịu đọc là được, thì có thể thành công. Đừng phân biệt, đừng chấp trước, cứ một mạch niệm tiếp, thật thà mà niệm tiếp là được. Phải “Lão thực niệm” (niệm một cách thật thà). Niệm Phật phải lão thực niệm, niệm kinh cũng phải lão thực niệm, niệm đến khi đắc Định, niệm đến khi tâm thanh tịnh, ánh quang phát hiện, tự nhiên dừng hiện. Tình huống này chúng ta thường gọi là “Cảm ứng đạo giao”. Phật lực gia trì, cảm ứng đạo giao, tự nhiên sẽ thấu suốt.

Có đồng tu muốn phát tâm học giảng kinh, đó là việc tốt. Giảng kinh phải học như thế nào? Quan trọng nhất chính là sự chân thành, không lừa dối chính mình, không lừa dối người khác. Bạn phải làm được điểm này, đây là nền tảng, là cái căn bản của căn bản. Bạn phải tu tâm thanh tịnh, phải tu tâm bình đẳng, phải tu tâm từ bi.

Về mặt phương pháp mà nói, thời xưa, có thể nói là từ xưa đến nay, đời đời tương truyền, mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc, các Pháp sư học giảng kinh đều là xuất thân từ “Tiểu tòa” (giảng tòa nhỏ).

Có một năm, chuyện này rất lâu rồi, Pháp sư Diễn Bồi trở về Đài Loan, tôi vừa khéo gặp được ngài. Mọi người khoảng mười mấy vị xuất gia cùng ngài đi du ngoạn khu thắng cảnh Ô Lai, tôi cũng có mặt trong đó. Ngài bảo với tôi (vì tôi giảng kinh, ngài cũng là một Pháp sư giảng kinh), ngài rất cảm khái mà nói: “Ông hãy nhìn xem! Trong giới giảng kinh chúng ta, ông là lớp người trẻ tuổi [còn tôi là lớp trung niên, kia là các vị lão pháp sư]”, lúc đó ngài đã trung niên, còn có một vài vị Lão Pháp sư nữa, quan sát kỹ một chút, đều là xuất thân từ giảng Tiểu tòa, hình như không có ai xuất thân từ Phật học viện cả, đều là từ giảng Tiểu tòa mà ra.

Thế nào gọi là giảng Tiểu tòa? Là Phục giảng (giảng lại). Ví dụ bạn muốn học giảng kinh, buổi tối bạn nghe tôi giảng hai tiếng đồng hồ này; sáng ngày mai, bạn đem những gì tôi giảng trong hai tiếng tối nay giảng lại một lần cho mọi người nghe, đây gọi là Phục giảng. Nhân tài được đào tạo ra chính là từ cách này! Nếu như yêu cầu bạn phải Phục giảng, thì khi ngồi dưới bục giảng nghe kinh, bạn có thể lãnh hội được năm, sáu phần mười. Còn nếu không yêu cầu bạn Phục giảng, bạn nghe nhiều lắm chỉ được một, hai phần, bước ra khỏi cửa là quên sạch sành sanh. Nhưng vì sáng mai bắt buộc bạn phải lên giảng, nên

bạn không thể không chú ý. Bạn buộc phải tập trung toàn bộ tinh thần ở đó mà nghe, lại còn phải ghi chép cẩn thận, vì ngày mai bạn phải giảng lại rồi. Việc học thành tài chính là nhờ như thế đó, quả thật bản thân tôi cũng là từ phương pháp này mà thành tựu.

Dưới hội của thầy Lý (Lý Bình Nam) năm xưa, ngài dạy giảng kinh chính là dùng phương pháp này, dùng phương pháp Phục giảng. Phương pháp cổ xưa hoàn toàn khác với phương pháp dùng trong trường học hiện nay. Nhưng phương pháp cổ xưa này rất có hiệu quả, thành tựu lại đặc biệt nhanh. Các phương pháp khoa học mới dùng trong trường học, tôi thấy hiệu quả thu được không lớn. Cho nên chúng tôi vẫn giữ quan niệm cũ, phương pháp cũ. Tuy là quan niệm cũ, phương pháp cũ, nhưng đương nhiên cũng đã tu chính không ít. Bởi vì phương pháp thật sự cổ xưa ấy, phần trước tôi đã từng nhắc với các đồng tu, giống như trước đây Lão Hòa thượng Hải Nhân ở Hồng Kông truyền dạy kinh Lăng Nghiêm, cả kinh văn lẫn chú giải đều bắt phải học thuộc lòng, đó mới đích thực là phương pháp cũ. Chúng tôi hiện nay không bắt quý vị học thuộc lòng kinh văn, cũng không bắt thuộc lòng chú giải, chỉ bảo quý vị phải nhớ, “Bác văn cường ký” (nghe rộng nhớ sâu), quý vị phải có năng lực này, nghe xong rồi phải thật sự nhớ được thì khi Phục giảng mới nói ra được. Nghe xong mà không nhớ được thì hết cách. Đây cũng là phải có thiên phú, không phải do học mà được.

Vào thời kỳ đầu khi tôi còn đang đi học ở Đài Loan, tham gia “Tứ Quang Giảng Tọa”, Tứ Quang Giảng Tọa đều là sinh viên đại học. Thầy Lý biên soạn cho họ một bộ giáo trình gọi là “Phật Học Cương Yếu”, gồm mười bốn bài giảng. Mười bốn bài giảng, vì lúc đó thời hạn học tập là hai tuần lễ, mỗi ngày giảng một lần, hai tuần lễ là giảng xong giáo trình này. Mười bốn bài giảng là mười bốn giờ đồng hồ. Sau khi sinh viên nghe xong, chúng tôi tập hợp họ lại, để cho từng đồng học lên Phục giảng. Thầy biên soạn là biểu giải (sơ đồ giải thích), bài giảng đó là biểu giải. Thầy Lý giảng một giờ, trong số những sinh viên này người giảng giỏi nhất có thể giảng được mười phút. Sáu mươi phút biến thành mười phút. Người có thể giảng được mười phút không nhiều, chưa đến một nửa, đa số mọi người chỉ năm, sáu phút là giảng xong. Mới biết là không đơn giản, không dễ dàng!

Phải là người như thế nào mới có thể học kinh? Học giảng kinh không phải ai cũng có thể học được. Tối thiểu nhất, ví dụ bạn ở chỗ tôi, nghe tôi giảng bộ kinh này hai tiếng đồng hồ, tôi đưa cho bạn cùng một tài liệu giáo trình, nếu bạn

không thể giảng được một tiếng đồng hồ thì không thể học giảng kinh. Phải có năng lực này bạn mới có thể học, giảm đi một nửa; còn nếu bạn chỉ giảng mười phút, mười lăm phút là hết, thì cái này không được, cái này không có cách nào học.

Học giảng kinh nhất định phải có năng lực thiên phú, như thế mới được. Kế đến còn phải có pháp duyên, bạn giảng kinh có nhiều người đến nghe hay không, đây là pháp duyên. Duyên từ đâu mà có? Phải kết duyên với mọi người, nếu không kết duyên, duyên không phải từ trên trời rơi xuống. Người giảng kinh và người xuất gia thông thường có dụng tâm không giống nhau. Người giảng kinh đối với việc kết duyên thì xem trọng vô cùng. Như chúng tôi học giảng kinh, đây đều là Thầy giáo dạy: chúng ta đến đạo tràng, Phật đường của người khác, đương nhiên trước tiên nhất định phải lạy Phật. Lạy Phật phải lạy ba lạy. Ba lạy đó lạy như thế nào? Lạy thì hình thức giống nhau, nhưng dụng tâm không giống nhau, trong miệng làm thắm khấn nguyện, lời khấn nguyện cũng không giống nhau.

- Lạy thứ nhất là phải kết duyên với người đứng đầu của đạo tràng. Như ở Cư Sĩ Lâm đây, người đứng đầu là Lâm Trưởng; ở chùa chiền, người đứng đầu là Trụ Trì. Phải có duyên với họ, tôi lạy thứ nhất là kết duyên với họ.

- Lạy thứ hai là phải kết duyên với đạo tràng, kết duyên với nơi chốn này, cho có duyên.

- Lạy thứ ba là phải kết duyên với tín đồ của đạo tràng này.

Như vậy chính là có duyên rồi. Tương lai sẽ có cơ hội đến nơi này giảng kinh, người đứng đầu đạo tràng này đến mời bạn, đạo tràng hoan nghênh bạn, những tín đồ này đều thích đến nghe kinh, đây là có duyên. Không có duyên sao được? Lễ Phật ba lạy, tâm nguyện khác nhau.

Chúng ta muốn khi giảng kinh thính chúng đông đảo, vậy khi người khác giảng kinh chúng ta có cần đi nghe không? Nhất định phải đi nghe. Người ta giảng kinh bạn không nghe, thì bạn giảng kinh người khác cũng không nghe, vậy thì không có người nghe. Cho nên người thật sự phát tâm giảng kinh, chính là người vô cùng hoan hỷ nghe kinh. Nơi nào có giảng kinh thì tuyệt đối không bỏ sót buổi nào, bất kể họ giảng hay hay dở, quyết định phải nghe đến cùng. Gieo nhân gì thì gặt quả báo nấy. Bạn nhiệt tình nghe người khác giảng kinh,

tương lai bạn giảng kinh người ta cũng nhiệt tình đến nghe bạn. Tinh thần, tâm nguyện không giống nhau. Cho dù là người mới học giảng kinh, [như tôi] ngày hôm đó không có giảng kinh, hễ có thời gian tôi nhất định sẽ đi nghe. Kết pháp duyên: kết duyên với Pháp sư giảng kinh, kết duyên với đạo tràng, kết duyên với thánh chúng, như vậy mới có pháp duyên.

Đương nhiên kết duyên phải tận tâm tận lực. Sự cúng dường của quý vị đối với tôi, hầu như ngày nào cũng có, tôi đem sự cúng dường này kết pháp duyên lại với mọi người. Chúng tôi in rất nhiều kinh sách, làm băng ghi âm, băng ghi hình, làm đĩa CD, đi khắp nơi kết duyên với mọi người, cái pháp duyên này mới thù thắng. Không kết duyên không được. Đây là điều kiện cơ bản bắt buộc phải đầy đủ đối với người có nguyện phát tâm học giảng kinh. Tất cả vì Phật pháp, tất cả vì chúng sinh. Chúng ta đạt được lợi ích, điều tốt đẹp thù thắng dường này của Phật pháp, chúng ta hy vọng đem phần tốt đẹp này cùng chia sẻ với tất cả chúng sinh, như thế mới được.

Đây là dạy chúng ta bắt đầu từ việc đọc kinh, đọc kinh là quan trọng nhất, quan trọng bậc nhất. Học giảng kinh bắt đầu từ nghe giảng, từ Phục giảng, từ chỗ này mà nhập môn. Phương pháp này đã dùng mấy ngàn năm rồi, chư Cổ Đại Đức đều là từ phương pháp này mà ra. Trước tiên hoàn toàn căn cứ vào Thầy giáo, căn cứ vào chú giải của Cổ Đại Đức, bản thân mình đừng thêm ý kiến vào. Giảng kinh nếu như có lỗi lầm, lỗi lầm đó đa phần đều do tự mình thêm ý kiến vào mà sinh ra. Nếu quy củ giữ đúng phương pháp cũ này, cho dù giảng không hay, nhưng không có lỗi lầm. Không có lỗi lầm chính là tốt! Tìm không ra lỗi của bạn, nghe thì thấy không đặc sắc lắm, nhưng có lỗi không? Tìm không ra lỗi, cái này là tốt! Cho nên khi sơ học, Thầy giáo dạy chúng tôi phải nhớ thật kỹ: *“Không cầu có công, chỉ cầu không lỗi”*. Trong hàng thánh chúng có người sành sỏi đến nghe, tôi giảng thì không hay - sơ học làm sao giảng hay được? Nhưng không có lỗi, quý vị bối lòng tìm vết cũng không tìm ra lỗi, thế là tốt rồi, thế là cao minh.